



# ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TẠI VIỆN ĐÀO TẠO MỞ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – ĐẠI HỌC HUẾ: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Tương Tri<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Khang<sup>2</sup>, Trương Khánh Duy<sup>1</sup>,

Trần Tiến Đạt<sup>1</sup>, Lê Quang Lâm<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Viện Đào tạo mở và CNTT – Đại học Huế, 5 Hà Nội, tp. Huế, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, tp. Huế, Việt Nam

\* Tác giả liên hệ: **Nguyễn Tương Tri** <ntuongtri@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 06-09-2023; Ngày chấp nhận đăng: 28-12-2023)

**Tóm tắt.** Đào tạo trực tuyến được triển khai phổ biến từ những năm đầu của thế kỷ 21. Mức độ triển khai và hiệu quả ứng dụng chưa thực sự mang lại hiệu quả cao, vì nhiều lý do như: Người học, người dạy chưa thực sự hứng thú với loại hình này; rào cản về công nghệ đối với đa số người dạy và người học; đầu tư thời gian và công sức nhiều cho nội dung trong khi kinh phí hỗ trợ cho công việc này còn hạn chế... Tuy nhiên, kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát thì việc triển khai đào tạo trực tuyến như là một giải pháp mang tính tất yếu cho các cơ sở giáo dục, cho người dạy và cho người học. Bài báo trình bày khái quát về các nội dung nghiên cứu ứng dụng hệ thống Moodle trong triển khai các hoạt động đào tạo trực tuyến tại Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế (gọi tắt là Viện). Đồng thời, trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được từ một số giải pháp đã triển khai để đưa ra một số định hướng mở rộng nhằm hoàn thiện một hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS) trên nền tảng Moodle được vận hành linh hoạt cho loại hình đào tạo từ xa trực tuyến.

**Từ khóa:** Moodle, Đào tạo trực tuyến, Đào tạo từ xa, LCMS.

---

# ONLINE TRAINING AT THE INSTITUTE OF OPEN TRAINING AND INFORMATION TECHNOLOGY – HUE UNIVERSITY: RESULTS ACHIEVEMENTS AND DEVELOPMENT ORIENTATION

Nguyen Tuong Tri<sup>1</sup>, Nguyen Van Khang<sup>2</sup>, Truong Khanh Duy<sup>1</sup>,  
Tran Tien Dat<sup>1</sup>, Le Quang Lam<sup>1</sup>

1-Institute of Open Training and Information Technology – Hue University, 05 Ha Noi, Hue City,  
Vietnam,

2-University of Education, Hue University, 32 Le Loi, Hue, Vietnam

\* Corresponding author: Nguyen Tuong Tri <[ntuongtri@hueuni.edu.vn](mailto:ntuongtri@hueuni.edu.vn)>

*(Received: September 06, 2023; Accepted: December 28, 2023)*

**Abstract:** Online training has been widely deployed since the early years of the 21st century. The deployment and application efficiency level has not brought high efficiency for many reasons, such as learners and teachers not interested in this type, technological barriers for many teachers and learners, and investing a lot of time and effort in content while the funding to support this work is limited... However, since the outbreak of the COVID-19 pandemic, the deployment of online training has become an inevitable solution for educational institutions, teachers, and learners. This paper presents an overview of the research content on applying the Moodle system in deploying online training activities at the Institute of Open Education and Information Technology - Hue University. Besides, based on evaluating the results of several implemented solutions, some expansion methods are proposed to complete a learning content management system (LCMS) on the Moodle platform flexibly operated for online distance training.

**Keywords:** Moodle, Online training, Distance training, LCMS.

## 1. Giới thiệu

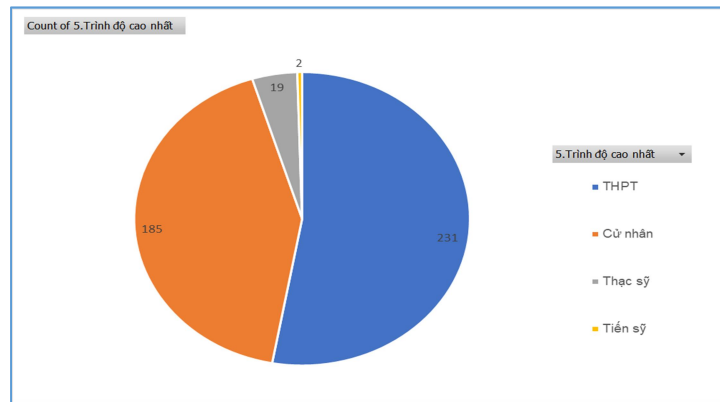
Trong những năm đầu của thế kỷ 21, nhiều cơ sở đào tạo đã triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến và đạt được kết quả đáng ghi nhận, tiêu biểu như: Trường Đại học Mở Hà Nội, Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên thuộc Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ... Tuy nhiên, theo đánh giá chung thì tỷ lệ đào tạo trực tuyến vẫn chiếm một con số khá khiêm tốn, điều này phản ánh thực trạng về nhu cầu người học và cách thức triển khai, điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng, hệ thống nội dung chương trình chưa đủ hấp dẫn người học. Thêm vào đó, sự e ngại công nghệ của một số không ít người học và kể cả người dạy góp phần làm chậm quá trình phát triển của loại hình đào tạo này.

Kể từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và bùng phát vào đầu năm 2020, mọi cơ sở giáo dục đều gặp phải khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo. Để đảm bảo duy trì hoạt động dạy và học thì việc triển khai đào tạo trực tuyến là con đường duy nhất và khả thi nhất cho tất cả các cơ sở giáo dục trên toàn thế giới. Hầu hết các cơ sở giáo dục trên thế giới đã chủ động thay đổi cách thức tổ chức dạy học từ trực tiếp sang trực tuyến [1]. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia đi đầu trong việc thay đổi phương thức đào tạo thích ứng với tình hình dịch bệnh. Nhiều chủ trương chính sách của Chính Phủ [2], [3], và đặc biệt là Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã ban hành kịp thời để thích ứng với tình hình dịch bệnh [4], [5]. Bên cạnh đó, trong giai đoạn hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc xây dựng và phát triển phương thức đào tạo trực tuyến là hoàn toàn khả thi. Đặc biệt, sau sự bùng phát dịch bệnh thì việc xây dựng mô hình đào tạo trực tuyến cần được xem xét, đánh giá hiệu quả và đầu tư nghiên cứu một cách toàn diện để khai thác hiệu quả phương thức đào tạo kết hợp công nghệ mang lại nhiều lợi ích cho cả người học, người dạy, cho cơ sở giáo dục và cả toàn xã hội.

Dạy học trực tuyến (Teaching online hay E-learning) là hình thức giảng dạy và học tập thông qua tổ chức các lớp học trên Internet. Người dạy và người học sử dụng phần mềm nền tảng học trực tuyến (Google Meet, Zoom...), ứng dụng truyền âm thanh, hình ảnh và các thiết bị thông minh (laptop, smartphone, máy tính bảng...) [6], [7]. Hệ thống học liệu, các bài giảng (dưới dạng văn bản, hình ảnh, video...) được đưa lên các nền tảng và người dùng có thể dễ dàng truy cập và học mọi lúc mọi nơi. Bên cạnh việc tự học, tự nghiên cứu của mỗi người học (học không đồng bộ) còn có các khóa học được tổ chức đồng bộ với sự tham gia và tương tác giữa người dạy với người học.

Khai thác các phần mềm mã nguồn mở để triển khai đào tạo trực tuyến là một trong những giải pháp được nhiều cơ sở giáo dục đại học lựa chọn, trong đó phần mềm mã nguồn

mở Moodle là một trong số những phần mềm được ưa chuộng nhất [8]. Viện là một trong những đơn vị đào tạo lựa chọn triển khai phần mềm Moodle vì một số lý do: Xu thế người dùng, phần mềm mã nguồn mở Moodle là một trong những phần mềm được nhiều cơ sở giáo dục lựa chọn nhất và có cộng đồng hỗ trợ nhau khá mạnh; Moodle là nền tảng mã nguồn mở miễn phí nên chi phí đầu tư ban đầu thấp; dễ dàng cài đặt, thiết lập để có một nền tảng LCMS “cơ bản” đáp ứng các nhu cầu dạy học trực tuyến, trao đổi, thi-kiểm tra, quản lý cơ bản, được cập nhật, nâng cấp thường xuyên.



**Hình 1.** Số liệu từ văn bằng đầu vào của 437 sinh viên ngành Luật khóa tốt nghiệp năm 2022 tại Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin – Đại học Huế

Phiên bản mới nhất của Moodle là ver 4.2.2+ (tính đến 7/2023); Có cả app mobile (iOS, Android) bên cạnh nền tảng web-base, hỗ trợ nhiều ngôn ngữ khác nhau; phân quyền động, có nhiều plugin có thể cài đặt thêm một cách nhanh chóng, dễ dàng, phù hợp với nhu cầu riêng; có khả năng tương thích, kết nối với dữ liệu với nhiều phần mềm khác nhau.

Nội dung nghiên cứu hướng đến mục tiêu khẳng định một xu thế khai thác, sử dụng đào tạo trực tuyến như là một phương thức cần được triển khai và nhân rộng ngay cả khi dịch bệnh đã chấm dứt, bởi đây là một mô hình đáp ứng rất tốt và hiệu quả cho một quan điểm “học tập suốt đời” (lifelong learning), một phương thức đào tạo mang lại cơ hội học tập cho nhiều đối tượng ở các trình độ khác nhau trong xã hội, như số liệu minh họa ở hình 1 khi thống kê văn bằng đầu vào của người học tham gia học ngành Luật tại Viện.

## 2. Một số câu hỏi nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu xu thế đào tạo trực tuyến hiện nay và tình hình triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến tại Viện, nhóm nghiên cứu đặt ra một số câu hỏi để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp để cải thiện hệ thống đào tạo trực tuyến tại Viện, đáp ứng tốt hơn với người học và mang lại hiệu quả, chất lượng cho cơ sở đào tạo nói chung và công tác tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến tại Viện nói riêng.

*Câu hỏi 1.* Đào tạo trực tuyến có thực sự phù hợp với loại hình đào tạo từ xa tại Viện hay không?

*Câu hỏi 2.* Việc triển khai nội dung chương trình trên hệ thống quản lý nội dung học tập của Viện có đáp ứng được mục tiêu đào tạo (cụ thể ở đây là ngành Luật) không?

*Câu hỏi 3.* Đánh giá tính hiệu quả về chất lượng học tập của người học trên hệ thống đào tạo trực tuyến cần thông qua các yếu tố nào?

*Câu hỏi 4.* Căn cứ chủ yếu nào để định hướng phát triển hệ thống đảm bảo tính hiệu quả cao hơn?

*Câu hỏi 5.* Giải pháp nào để kiểm soát được các thách thức, đồng thời biến thách thức thành cơ hội để phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến tại Viện?

## 3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

### 3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu này dựa trên khảo sát điều tra, phỏng vấn các nhóm đối tượng:

- Nhóm sinh viên ngành Luật tốt nghiệp năm 2022 tại Viện, gồm 437 sinh viên với các trình độ khác nhau (như thống kê ở Hình 1).
- Hệ thống LCMS đang triển khai tại Viện (như mô tả ở phần đánh giá thực trạng).
- Giảng viên tham gia giảng dạy tại Viện.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, quản trị hệ thống và cán bộ tư vấn quản lý sinh viên.

### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng ba phương pháp chính:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

Thu thập các tài liệu, đọc và tham khảo các công trình nghiên cứu có liên quan, hình thành cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu đặt ra. Trên cơ sở đó, xây dựng nội dung phiếu điều tra và tiến hành phỏng vấn; Nghiên cứu tài liệu tổng hợp các vấn đề liên quan thực trạng, đồng thời tạo cơ sở khoa học để xây dựng các định hướng nghiên cứu và hình thành các phương pháp nghiên cứu cụ thể khác.

- Phương pháp định lượng:

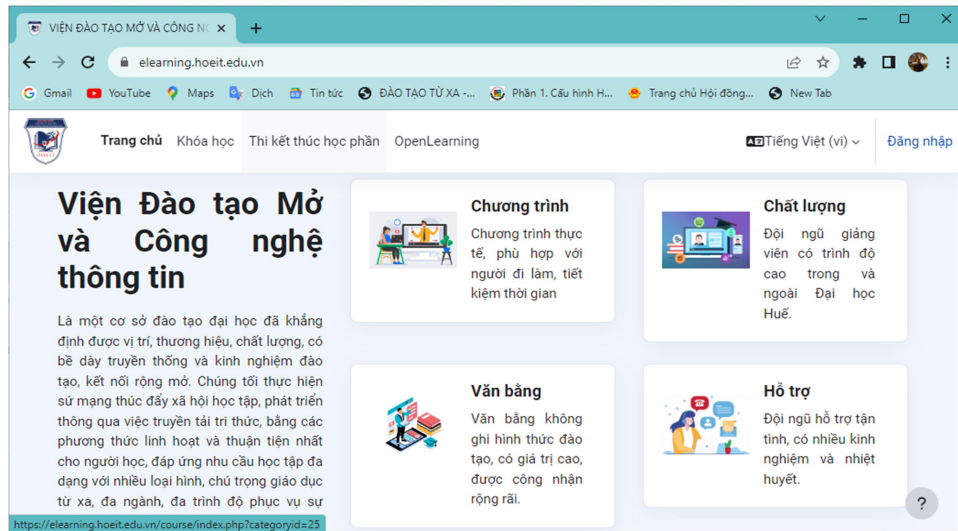
Sau khi nghiên cứu tài liệu và triển khai hệ thống LCMS, nhóm tác giả tiến hành điều tra phản hồi của người học về các nội dung liên quan đến việc học, việc sử dụng hệ thống và việc khai thác bài giảng được cung cấp trong từng học phần trên hệ thống LCMS. Phiếu khảo sát được cung cấp bởi đường link có trên hệ thống và phản hồi kết quả thông qua biểu mẫu được biên soạn trên công cụ Google Form. Nội dung phiếu khảo sát được thiết kế gồm 2 phần chính: (i) bộ câu hỏi về sự phù hợp, tiện lợi, hữu ích của hệ thống E-learning tại Viện, (ii) bộ câu hỏi về sự hữu ích của các thành phần của bài giảng trên E-learning, khả năng đáp ứng yêu cầu của học phần. Kết quả thu về gồm có 437 phiếu. Căn cứ vào số liệu thu được từ hệ thống câu hỏi nghiên cứu đã cung cấp, nhóm nghiên cứu tiến hành phân tích kết quả để đánh giá mức độ đáp ứng của các câu hỏi nghiên cứu đặt ra.

- Phương pháp định tính:

Phỏng vấn đội ngũ giáo viên và các chuyên gia để tìm hiểu rõ hơn những thuận lợi, khó khăn và tác động của hệ thống LCMS trong việc thúc đẩy (hay kìm hãm) quá trình triển khai hoạt động đào tạo trực tuyến, nhằm đưa ra các đề xuất để khai thác hiệu quả hệ thống LCMS hỗ trợ giảng dạy đồng thời xây dựng định hướng cải tiến, phát triển mở rộng hệ thống một cách tối ưu và hiệu quả nhất. Thống kê kết quả phỏng vấn được phục vụ để trả lời cho một số câu hỏi nghiên cứu cần đánh giá định tính.

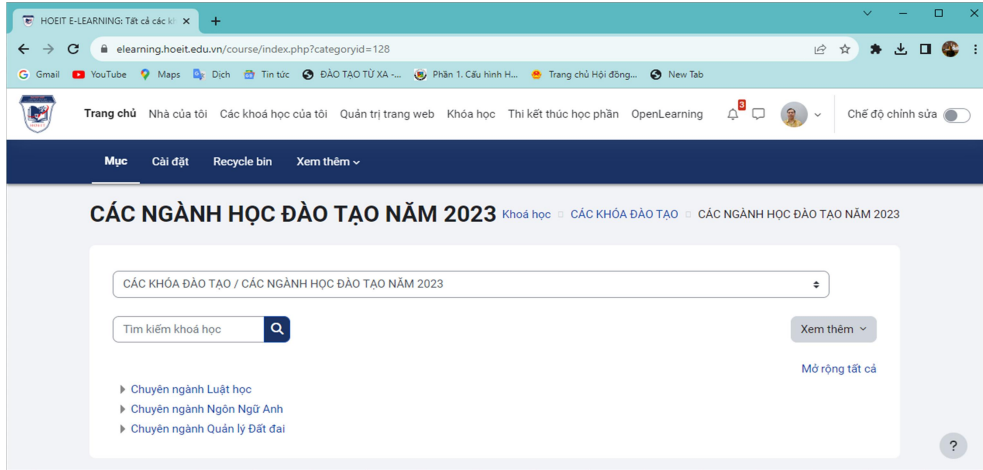
#### 4. Thực trạng đào tạo tại Viện qua mô hình SWOT

Đầu năm 2020, trên cơ sở sát nhập 3 đơn vị trực thuộc Đại học Huế, Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin trực thuộc Đại học Huế được thành lập với chức năng nhiệm vụ được quy định, trong đó, một trong những nhiệm vụ cơ bản là tiếp tục triển khai đào tạo đại học hệ từ xa các ngành học mà xã hội có nhu cầu và có trong danh mục các ngành học ở hệ chính quy mà Đại học Huế đang quản lý, trừ các ngành đào tạo liên quan đến sức khỏe và sư phạm là không được phép đào tạo.



Hình 2. Trang chủ hệ thống LCMS trên nền Moodle

Song song với chương trình đào tạo hiện hành, Viện thực hiện đào tạo trực tuyến ngay từ khi thành lập trên nền tảng phần mềm Moodle, kết hợp với nhiều với nhiều chương trình hỗ trợ dạy học khác như Google Meet, Zoom hay Webex của Cisco. Hệ thống LCMS được phát triển trên nền tảng Moodle có địa chỉ <https://elearning.hoeit.edu.vn> được minh họa ở hình 2. Nội dung của hệ thống quản lý học tập được triển khai theo cấu trúc phân cấp từ *Chuyên ngành đào tạo*, tiếp đến *Năm học, kỳ học*, tiếp đến là *Các học phần trong đợt* và cuối cùng là *Chi tiết của mỗi học phần* được minh họa như ở hình 3.



**Hình 3.** Trang nội dung quản lý phân cấp ngành học trên LCMS

Hệ thống bài giảng được biên soạn và phân phối đến người học qua Moodle với nội dung ngày càng đầy đủ và chi tiết đến từng tiểu mục. Trong đó, hệ thống bài tập, bài thực hành, video bổ trợ được chia sẻ giúp người học tự học, tự nghiên cứu trước khi có phiên học tập gặp mặt với giảng viên thông qua lớp học trực tiếp hoặc trực tuyến – video conference.

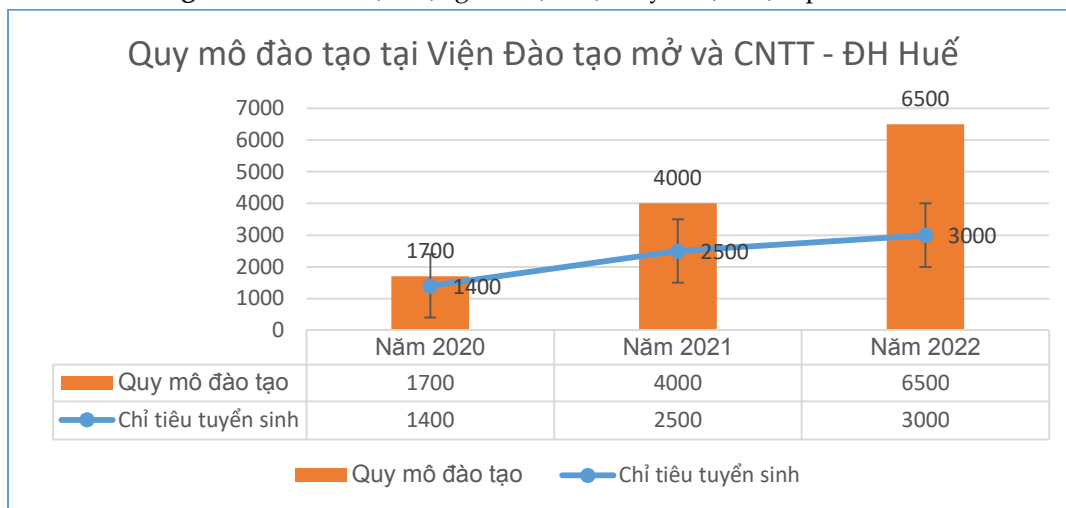
Để đánh giá thực trạng về hoạt động quản lý và triển khai đào tạo trực tuyến tại Viện có thể quan sát thông qua nội dung được trình bày theo mô hình SWOT như ở bảng 1.

<p><b>Điểm mạnh (Strengths):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hạ tầng mạng tốt, tốc độ đường truyền nhanh nhờ băng thông lớn;</li> <li>• Nguồn tư liệu đào tạo khá dồi dào;</li> <li>• Đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; nguồn tuyển sinh ngày càng mở rộng, quy mô đào tạo tăng hàng năm như số liệu trực quan ở hình 4;</li> </ul>	<p><b>Điểm yếu (Weaknesses):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến chưa thực sự đồng bộ, liên thông với cơ sở dữ liệu người học, chương trình quản lý học phí, chương trình quản lý đào tạo;</li> <li>• Đội ngũ cán bộ còn hạn chế về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ quản lý đào tạo;</li> <li>• Một số cán bộ chưa thực sự nhiệt</li> </ul>
---	---



<ul style="list-style-type: none"> <li>Phần mềm quản lý nội dung học tập được phát triển và cập nhật hàng năm và thường xuyên nâng cấp theo phiên bản mới của Moodle.</li> </ul>	<p>huyết với công việc nên hiệu quả lao động chưa cao, khả năng đáp ứng kế hoạch đào tạo còn thấp.</p>
<p><b>Cơ hội (Opportunities):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xu thế đào tạo trực tuyến ngày càng trở nên phù hợp với nhu cầu xã hội, đặc biệt nhu cầu người học theo loại hình đào tạo trực tuyến ngày một tăng sau thời gian dịch bệnh Covid-19.</li> <li>Gia tăng số lượng sinh viên làm tăng nguồn thu sẽ là cơ sở để tăng đầu tư ngân sách cho phát triển phần mềm và tái đầu tư sức lao động.</li> </ul>	<p><b>Thách thức (Threats):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chi phí phát triển phần mềm mã nguồn mở tăng cao khi nhu cầu mở rộng phạm vi và tăng mạnh về dữ liệu quản lý.</li> <li>Độ phức tạp của bài toán quản lý có nguy cơ lâm vào tình trạng khó có đáp án tối ưu do năng lực đội ngũ phát triển hệ thống có chuyên môn tốt về nghiệp vụ quản lý đào tạo là rất hiếm và có chi phí nhân công rất cao.</li> </ul>

**Bảng 1.** Phân tích thực trạng đào tạo trực tuyến tại Viện qua mô hình SWOT



**Hình 4.** Số liệu tuyển sinh và quy mô đào tạo tại Viện trong 3 năm qua

## 5. Quá trình phát triển đào tạo trực tuyến

Theo tổ chức Thomson NETg, các làn sóng phát triển của đào tạo trực tuyến (E-learning) được chia thành bốn giai đoạn [9], tuy nhiên xét về mặt công nghệ, đặc biệt là khi trí tuệ nhân tạo (AI-Artificial Intelligence) phát triển như vũ bão trong giai đoạn hiện nay thì đào tạo trực tuyến với sự hỗ trợ của hệ thống chatbox được triển khai như là một trợ lý ảo trong hầu hết các website, các hệ thống LCMS và hơn thế nữa là sự ra đời của ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer) ngày 30 tháng 11 năm 2022. Do đó, có thể khẳng định thời điểm hiện tại đào tạo trực tuyến đã phát triển qua năm giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (từ 1983 trở về trước): Trước khi máy tính được sử dụng rộng rãi, phương pháp giáo dục "*Lấy giảng viên làm trung tâm*" là phương pháp phổ biến nhất trong các trường học. Học viên chỉ có thể trao đổi tập trung quanh giảng viên và các bạn học. Đặc điểm của loại hình này là chi phí tổ chức đào tạo thấp.

- Giai đoạn 2 (1984-1993): Hệ điều hành Windows, phần mềm trình diễn powerpoint... là các công nghệ cơ bản trong *kỹ nguyên đa phương tiện*. Nó cho phép tạo ra các bài giảng tích hợp hình ảnh và âm thanh trên máy tính, sử dụng công nghệ đào tạo nhờ máy tính (CBT: Computer Based Training), phân phối nội dung giảng dạy qua đĩa CD-ROM hoặc đĩa mềm. Vào bất kỳ thời gian nào, ở đâu, người học cũng có thể mua và học. Tuy nhiên, sự hướng dẫn của giảng viên là rất hạn chế.

- Giai đoạn 3 (1994-1999): Khi *công nghệ Web được phát minh*, các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo bắt đầu nghiên cứu cách thức cải tiến phương pháp giáo dục bằng công nghệ này thông qua các phương tiện: E-mail, CBT qua Intranet với text và hình ảnh đơn giản, nhờ vậy, đào tạo bằng công nghệ Web với hình ảnh chuyển động tốc độ thấp đã được triển khai trên diện rộng.

- Giai đoạn 4 (2000-2022): Các *công nghệ tiên tiến và băng thông internet được nâng cao*, các công nghệ thiết kế Web tiên tiến đã trở thành một cuộc cách mạng trong giáo dục, đào tạo để hình thành các hệ thống đào tạo trực tuyến. Thông qua đào tạo trực tuyến, giảng viên có thể giảng dạy trực tuyến với mọi người học, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Giai đoạn 5 (2022 đến nay):

Các công nghệ liên quan đến *trí thông minh nhân tạo (AI)* phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là sự ra đời của ChatGPT. Bản thân ChatGPT có thể được sử dụng để tạo các câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ và các hoạt động học tập khác được thiết kế để giúp cho học sinh có động lực tham gia một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, ChatGPT có thể giúp giáo viên tạo nội dung vừa cung cấp thông tin hấp dẫn, vừa giúp học sinh dễ dàng hiểu các khái niệm phức tạp và có thể trực quan hóa bằng hình ảnh, video.

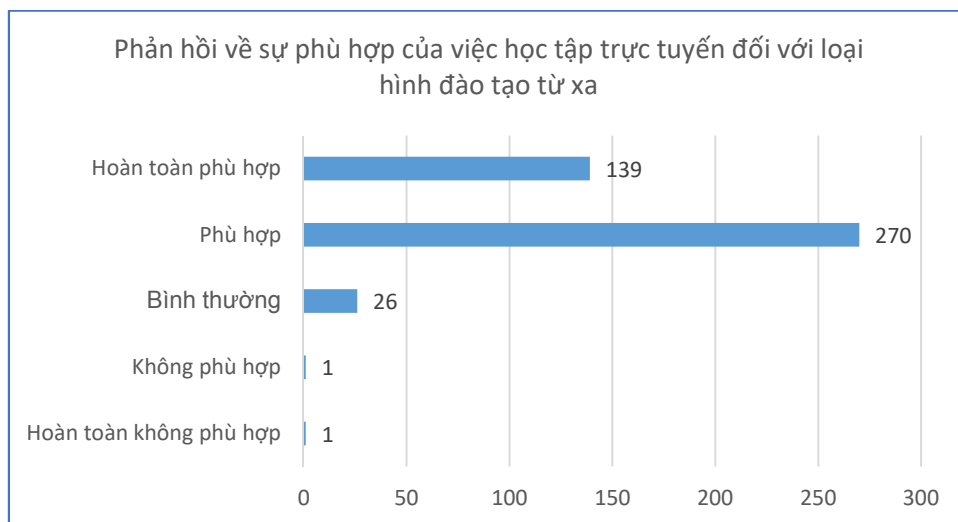
Khi công nghệ tiếp tục phát triển, ChatGPT có thể được sử dụng để tạo các gia sư ảo có thể cung cấp cho người học sự hỗ trợ cá nhân thông qua thu thập hành vi của họ, hướng đến việc cá nhân hóa người học rất cao. Bản thân giáo viên cũng có thể sử dụng ChatGPT để tạo kế hoạch học tập phù hợp cho từng học sinh dựa trên thói quen học tập, mục tiêu, khả năng và năng lực học tập của từng học sinh. Điều này sẽ giúp cho giáo viên đảm bảo được rằng học sinh đang nhận được sự hỗ trợ từ các nguồn cần thiết để đạt được mục tiêu học tập của mình.

Công nghệ đào tạo trực tuyến đã ngày càng chứng tỏ có khả năng mang lại hiệu quả cao trong giáo dục đào tạo, cho phép đa dạng hóa các môi trường học tập với sự hỗ trợ của công nghệ. Tất cả những điều đó giúp tạo ra một cuộc cách mạng trong giáo dục, đào tạo với giá thành rẻ, chất lượng cao, hiệu quả và đặc biệt là phù hợp với nhiều đối tượng người học khác nhau trong nhiều hoàn cảnh điều kiện môi trường học tập khác nhau [9], [10].

## **6. Nghiên cứu đánh giá mức độ phù hợp của loại hình đào tạo từ xa theo hình thức trực tuyến**

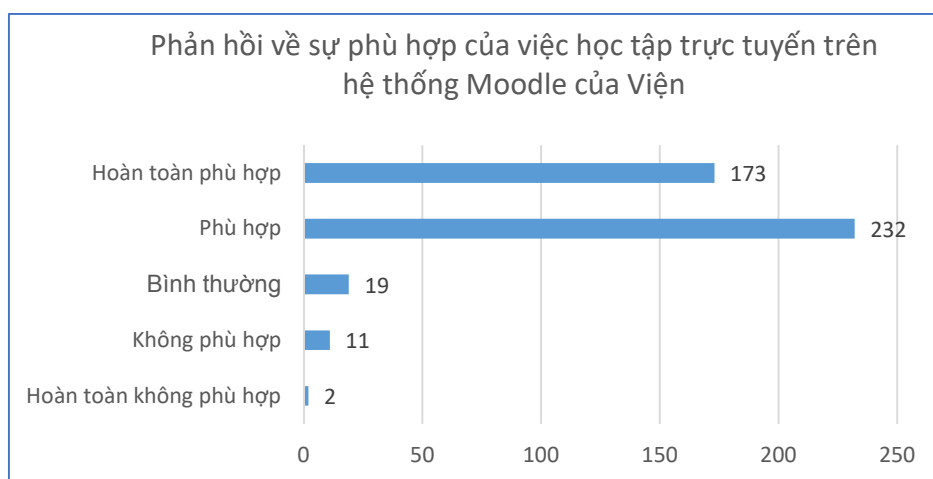
Qua thời gian triển khai đào tạo tại Viện, đặc biệt là khoảng thời gian tiến hành đào tạo trực tuyến cho loại hình đào tạo từ xa, chúng tôi triển khai thu thập thông tin phản hồi từ phía người học qua các câu hỏi nghiên cứu, kết quả được thống kê và trực quan bằng các biểu đồ như hình 5.

Với câu hỏi “1. Theo anh/chị, việc học tập trực tuyến đối với loại hình đào tạo từ xa có thực sự phù hợp không?” nhóm nghiên cứu đã thu thập 437 ý kiến phản hồi, trong đó hơn 90% (409/437) ý kiến cho rằng loại hình đào tạo từ xa tổ chức dạy học trực tuyến là phù hợp và hoàn toàn phù hợp.



**Hình 5.** Kết quả phản hồi của người học về loại hình đào tạo từ xa trực tuyến

Cũng tương tự như câu hỏi trên, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến về hệ thống của Viện đang triển khai để có kế hoạch bổ sung và cải tiến, với câu hỏi “2. Theo anh/chị, việc học tập trên hệ thống E-learning của Viện đào tạo mở và Công nghệ thông tin Đại học Huế đang triển khai có thực sự phù hợp với điều kiện hiện nay không?”.



**Hình 6.** Kết quả phản hồi của người học về hệ thống đào tạo trực tuyến tại Viện

Nhóm nghiên cứu cũng đã nhận được các phản hồi tích cực tương tự như với câu hỏi 1, qua đó thấy được tính nhất quán trong đánh giá của người học. Tuy nhiên, nếu quan sát kỹ hình 6, thông tin thu thập phản ánh rằng “một số người học vẫn chưa thực sự hài lòng với hệ thống đào tạo trực tuyến tại Viện”, cụ thể có 13/437 ý kiến cho rằng việc triển khai tại Viện là không phù hợp và hoàn toàn không phù hợp. Qua phản hồi trên, nhóm nghiên cứu đề xuất “cần rà soát lại các nội dung để loại bỏ những yếu tố kém chất lượng (được thể hiện qua khảo sát khó khăn của người học khi tham gia khóa học, trình bày ở mục 7) trên hệ thống đào tạo trực tuyến, tối đa hóa các hỗ trợ đối với người học” để tạo điều kiện thuận lợi nhất giúp người học hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình.

## 7. Nghiên cứu nâng cao chất lượng phục vụ nhu cầu người học đáp ứng mục tiêu đào tạo

Trên hệ thống LCMS, Viện đã cung cấp các nội dung hỗ trợ người học, kể từ khi triển khai hệ thống đến thời điểm hiện nay Viện chưa thực hiện bất kỳ nghiên cứu nào để thu thập thông tin phản hồi của người học. Do đó, để có được những phản hồi khách quan, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát, trong đó không thu thập thông tin liên quan đến cá nhân để đảm bảo tính khách quan, trung thực của người được thu thập thông tin.

Tuy đa phần sinh viên không gặp khó khăn khi tham gia khóa học trực tuyến trên hệ thống LCMS của Viện, nhưng để khẳng định được điều đó, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát sinh viên để có cơ sở hỗ trợ giúp sinh viên hoàn thiện khóa học.

**Khảo sát 1:** Những khó khăn của người học khi tham gia học tập trên hệ thống LCMS của Viện, với câu hỏi mở, chúng tôi thu thập được 57/437 người được hỏi có ý kiến phản hồi. Nội dung phản hồi chủ yếu xoay quanh hai vấn đề:

- Khó khăn trong thao tác, có 43 ý kiến liên quan đến các nội dung như: Đăng nhập, lỗi đăng nhập, lỗi mật khẩu, email không đúng, lỗi mạng, thiết bị không tương thích, và chủ yếu là do tín hiệu kết nối.
- Khó khăn trong sử dụng hệ thống có 14 ý kiến phản hồi liên quan đến các nội dung như: Khó tìm kiếm nội dung, dao diện làm bài tập trên hệ thống chưa thân thiện, khó thao tác, nộp bài kiểm tra trực tuyến bằng cách upload file còn gặp khó khăn.

**Khảo sát 2:** Đánh giá của người học về các nội dung được trình bày trên hệ thống LCMS của Viện.

Qua phiếu khảo sát, nhóm đã nhận được thông tin phản hồi và tổng hợp như ở bảng 2. Dựa vào số liệu ở bảng 2 có thể đưa ra một số nhận định và đề xuất hướng cải thiện nội dung cung cấp để tăng tính hài lòng và đóng góp hữu ích hơn cho người học.

Các thành phần của khóa học	Hoàn toàn				
	không hữu ích	Không hữu ích	Bình thường	Hữu ích	Rất hữu ích
1. Giới thiệu học phần	2,52%	10,98%	14,87%	40,73%	30,89%
2. Video hỗ trợ	0,46%	2,52%	7,32%	51,03%	38,67%
3. Nội dung bài giảng	0,92%	3,43%	7,78%	51,26%	36,61%
4. Bài tập	1,60%	12,59%	15,33%	43,02%	27,46%
5. Bài kiểm tra điều kiện	0,00%	0,23%	1,14%	59,50%	39,13%
6. Làm việc theo nhóm	2,06%	20,14%	22,20%	40,27%	15,33%
7. Các tài liệu tham khảo, chia sẻ của giảng viên	2,75%	21,51%	22,65%	38,67%	14,42%

**Bảng 2.** Đánh giá của sinh viên về mức độ hữu ích của các thành phần trên hệ thống LCMS tại Viện

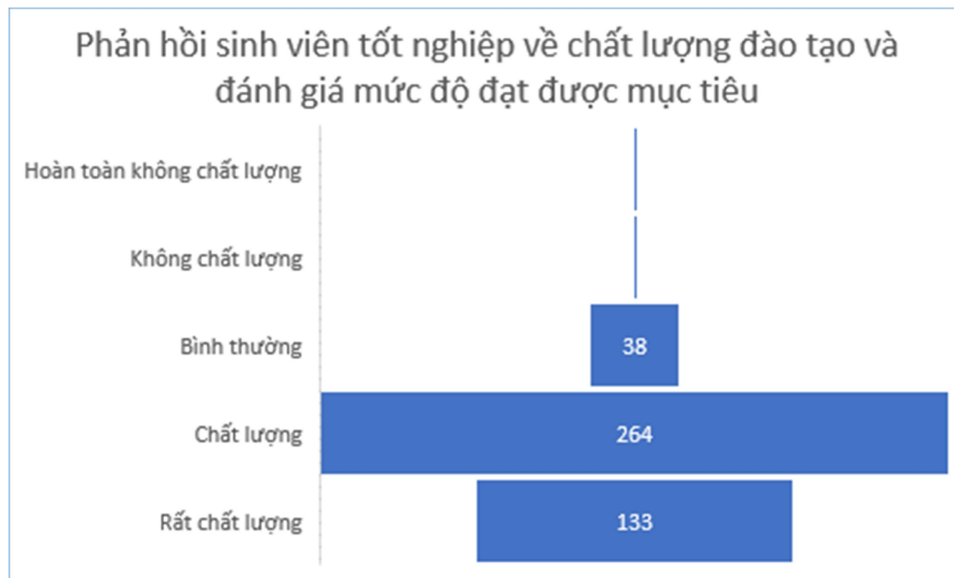
Với nội dung “*giới thiệu học phần*”, vẫn còn tồn tại khá nhiều ý kiến chưa hài lòng với cách triển khai, như vậy đối với nội dung này hệ thống cần điều chỉnh cả về nội dung lẫn cách thức thể hiện để tăng tính hiệu quả và thu hút được người học.

Có hai nội dung được người học đánh giá sự hài lòng cao là “*Video hỗ trợ*” và “*Bài kiểm tra điều kiện*” với xấp xỉ 90% người học đánh giá hai nội dung này là hữu ích và rất hữu ích. Số liệu này cho thấy nhu cầu người học về mặt hỗ trợ trực quan cho bài giảng và vấn đề đánh giá học phần được quan tâm nhiều hơn và đây cũng là những yếu tố có tính thực tiễn rất lớn. Về mặt tri thức, hệ thống video hỗ trợ sẽ giúp cho người học nắm bắt nội dung trọng tâm của học phần bằng việc xem video nhiều lần, và thậm chí xem đến khi hiểu vấn đề. Về nội dung “*Bài kiểm tra điều kiện*” giúp cho người học có thêm kiến thức thông qua việc trả lời các câu hỏi, đồng thời bản thân người học được tích lũy điểm, và bản thân họ thấy được ý nghĩa và giá trị của thời gian công sức mà học phải bỏ ra trong những khoảng thời gian thực hiện các nội dung này.

Phân chia sẻ các tài liệu tham khảo của hầu hết các giảng viên chỉ được đánh giá ở mức trung bình và không hữu ích, do đó, về khía cạnh này cần có kế hoạch bổ sung và chọn lọc các nội dung chia sẻ để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người học.

Khi được hỏi về chất lượng đào tạo và đánh giá mức độ đạt được mục tiêu học tập, hầu hết các sinh viên đều đánh giá cao về chất lượng giáo dục của ngành Luật hiện nay mà Viện đang triển khai. Với câu hỏi “Các anh/chị vui lòng cho biết đánh giá về chất lượng của chương trình khi các anh chị hoàn thành khóa học (tốt nghiệp)/khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn như thế nào?”, nhóm nghiên cứu nhận được 437 ý kiến phản hồi, kết quả được thể hiện như biểu đồ hình 7.

Qua kết quả khảo sát, sinh viên đã thể hiện tinh thần nghiêm túc trong phản hồi, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng, đại đa số sinh viên thể hiện tinh thần khách quan trong đánh giá và đặc biệt hầu hết họ hài lòng với chương trình đào tạo của Viện.



Hình 7. Kết quả phản hồi của 437 sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo ngành Luật

## 8. Một số đề xuất nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo trực tuyến

Để trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu 4 “Căn cứ chủ yếu nào để định hướng phát triển hệ thống đảm bảo tính hiệu quả cao hơn?” có nhiều tài liệu, nhiều hội nghị, hội thảo đã đặt ra. Gần đây, trong hội thảo hệ thống đào tạo trực tuyến “Mô hình và yếu tố đảm bảo chất lượng trong

đào tạo” được tổ chức tại Đại học Mở Hà Nội, nhiều chuyên gia đã đề cập đến vấn đề này. Qua nghiên cứu tài liệu, nhóm nghiên cứu đúc kết một số nội dung cơ bản cần được quan tâm [11], [12], [13]:

- Chủ trương, chính sách, luật pháp quy định về đào tạo trực tuyến;
- Cơ sở hạ tầng, nền tảng công nghệ, đội ngũ phát triển hệ thống;
- Xác định đúng nhu cầu người học và biết cách tạo động lực cho người học;
- Chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình, bài giảng, học liệu;
- Thiết kế nội dung dạy học phù hợp (biết kết hợp phương pháp dạy học hiện đại với công nghệ để tạo ra các sản phẩm có giá trị cao).

Giải pháp để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu đồng thời nắm bắt được cơ hội để phát triển đơn vị đồng thời kiểm soát và đi đến khâu phục được các thách thức đặt ra như trong phân đánh giá thực trạng theo mô hình SWOT đã được đề cập trong mục 4 là nội dung cần nghiên cứu để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu 5. Căn cứ vào tình hình thực tiễn hiện nay và quá trình nghiên cứu tổng hợp tài liệu, nhóm nghiên cứu chỉ ra một số nội dung cần được cải thiện:

*Một*, từng bước nâng cấp và hoàn thiện phần mềm quản lý nội dung học tập để phát triển các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ quá trình đào tạo, đặc biệt là khai thác các công cụ như Chatbox, ChatGPT trong xây dựng trợ lý ảo để song hành với quá trình học trực tuyến của người học;

*Hai*, khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng để giúp cho quá trình đào tạo trực tuyến không xảy ra các tình huống tắc nghẽn, kết hợp sử dụng các phần mềm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của hệ thống tránh các xâm nhập phá hoại từ bên ngoài;

*Ba*, xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện nhiệm vụ nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý đào tạo tín chỉ đảm bảo tính liên thông, liên kết giữa các khối dữ liệu từ hồ sơ người học đến các vấn đề theo dõi học tập, đánh giá kết quả, quản lý điểm và học phí của người học;

*Bốn*, mở rộng quy mô đào tạo theo hướng đa dạng hóa chương trình đào tạo, tăng cường đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng trên cơ sở đó xây dựng các chuyên ngành



đào tạo mới;

*Năm*, kết hợp tự bồi dưỡng và cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ để đảm bảo làm chủ được công nghệ, hạn chế các thách thức nêu trên.

## 9. Kết luận

Đào tạo trực tuyến thực sự là một xu thế tất yếu trong xã hội hiện đại, đặc biệt rất phù hợp với loại hình đào tạo từ xa, một mô hình học tập suốt đời, vượt qua rào cản về thời gian, không gian, điều kiện hoàn cảnh đa dạng của người học. Bài báo đã phân tích về những thuận lợi, khó khăn cũng như đưa ra một số cơ hội và thách thức để giúp cho các cơ sở giáo dục có thêm phương án tối ưu cho hoạt động đào tạo, khai thác hiệu quả các yếu tố về mặt công nghệ để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Đặc biệt, phần mềm Moodle là một phần mềm quản lý nội dung học tập mở giúp ích nhiều cho việc học và tăng hứng thú học tập cho người học. Hệ thống LCMS triển khai trên nền Moodle giúp sinh viên chủ động học tập trực tuyến, làm các bài tập thi trắc nghiệm, tự học tự nghiên cứu, giúp cho giảng viên thêm công cụ để soạn bài giảng, quản lý lớp học, hướng dẫn người học tự học, chia sẻ tài liệu giảng dạy cho người học và giúp giảng viên tích lũy, kế thừa các nội dung dạy học hiệu quả.

Học tập trực tuyến không còn xa lạ với sinh viên trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên đối với sinh viên ngành Luật tham gia học chương trình đào tạo từ xa tại Viện vẫn cần được quan tâm hỗ trợ nhiều hơn nữa để họ ngày càng có thêm cơ hội học tập và nâng cao chất lượng, đồng thời cập nhật được thêm kiến thức thiết về công nghệ để phục vụ công việc sau khi tốt nghiệp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Worldbank (2020), *Learning Recovery After Covid-19 In Europe and Central Asia: Policy and Practice*, <http://www.worldbank.org/>.
2. Chỉ thị số 19/CT-TTg (2020) về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.
3. Chỉ thị số 16/CT-TTg (2020) về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19.
4. Công văn số 2931/BGDĐT-GDĐH (2020) về công tác tuyển sinh 2020 trong tình hình dịch

COVID-19.

5. Chỉ thị 800/CT-BGDĐT (2021) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.
6. Đinh Thanh Xuân (2020), “Dạy học trực tuyến cho sinh viên: Nghiên cứu trường hợp sinh viên trường Đại học Bách khoa Hà Nội”, *Tạp chí Giáo dục*, Số 489 (Kì 1-11/2020), trang 48–54.
7. Sun, P. C., Tsai, R. J., Finger, G., Chen, Y. Y., & Yeh, D. (2008), *What drives a successful e-Learning? An empirical investigation of the critical factors influencing learner satisfaction*, *Computers & education*, 50(4), 1183–1202.
8. Thống kê trên website (2023), <https://www.ecourses.vn/top-10-lms-ma-nguon-mo-tot-nhat-cho-elearning/> về tính phổ biến của phần mềm mã nguồn mở phục vụ đào tạo trực tuyến.
9. Đỗ Anh Đức (2021), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến trong các trường đại học tại Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Công Thương – Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, Số 16.
10. Ngô Thị Lan Anh, Hoàng Minh Đức (2020), “Đào tạo trực tuyến trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng”, *Tạp chí Công Thương – Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, Số 23.
11. Trần Minh Tân, Nguyễn Văn Linh, Trần Thanh Điện, Lưu Trùng Dương (2014), “Một hướng tiếp cận sử dụng mã nguồn mở Moodle hỗ trợ giảng dạy và đánh giá tại trường Đại học Cần Thơ”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 31, trang 62–71.
12. Hội thảo hệ thống đào tạo trực tuyến (2021), “*Mô hình và yếu tố đảm bảo chất lượng trong đào tạo*”, Đại học Mở Hà Nội, tháng 3/2021.
13. Hội thảo (2021), “*Đào tạo trực tuyến trong giáo dục đại học Việt Nam*”, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 15/12/2021.